

Số: /BC-KCN

Hải Dương, ngày tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Công tác bảo vệ môi trường các khu công nghiệp năm 2024

I. Tổng quan chung

Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1639/QĐ-TTg ngày 19/12/2023; trong đó, tỉnh Hải Dương được chấp thuận phương án phát triển các KCN đến năm 2030 gồm 32 KCN với tổng quy mô diện tích khoảng 5.661ha, cụ thể: KCN Đại An (135,96ha); KCN Nam Sách (62,42ha), KCN Phúc Điền (82,88ha); KCN Tân Trường (198,06ha); KCN Đại An mở rộng (416,21ha); KCN kỹ thuật cao An Phát (46,4ha); KCN Lai Vu (212,9ha); KCN Cộng Hoà (201,43ha); KCN Lai Cách (135,42ha); KCN Cẩm Điền - Lương Điền (149,23ha); KCN Phú Thái (56,7ha); KCN An Phát 1 (180ha); KCN Phúc Điền mở rộng (235,64ha); KCN Tân Trường mở rộng (112,6ha); KCN Kim Thành (164,98ha); KCN Gia Lộc (197,94ha); KCN Lương Điền - Ngọc Liên (149,89ha); KCN Bình Giang (150ha); KCN Kim Thành 2 (437,24ha); KCN Thanh Hà (150ha); KCN Hoàng Diệu (250ha); KCN Hưng Đạo (200ha), KCN Bình Giang 2 (303,27ha); KCN Tứ Kỳ 1 (115,8ha); KCN Gia Lộc 3 (130ha); KCN Cộng Hoà 2 (190ha); KCN Nam Sách 1 (100ha); KCN Bình Giang 3 (200ha); KCN Bình Giang 4 (196ha); KCN Bình Giang 5 (100ha); KCN Thanh Miện 1 (200ha); KCN Thanh Miện 2 (200ha).

II. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường

1. Hiện trạng, diễn biến và các vấn đề môi trường

1.1. Tổng diện tích đất, đất công nghiệp, cây xanh; tỷ lệ lấp đầy; chất lượng môi trường không khí, đất, nước

a) Tổng diện tích đất, đất công nghiệp, cây xanh; tỷ lệ lấp đầy các KCN đang hoạt động

Đến nay, tỉnh Hải Dương đã thành lập được 17 KCN với tổng diện tích theo quy hoạch chi tiết khoảng 2.738ha. Trong đó: 12/17 KCN đã đầu tư xây dựng hạ tầng, khai thác kinh doanh; 04/17 KCN đang thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng kết cấu hạ tầng, thu hút đầu tư; 01/17 KCN đang triển khai các thủ tục liên quan để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng. Tỷ lệ lấp đầy trung bình của 17 KCN đã thành lập đạt khoảng 62,06%.

12/17 KCN đã đầu tư xây dựng hạ tầng, khai thác kinh doanh với tổng diện tích quy hoạch khoảng 1.650ha (bao gồm các KCN: Đại An, Đại An mở rộng - giai

đoạn 1, Nam Sách, Phúc Điền, Tân Trường, kỹ thuật cao An Phát, Lai Vu, Cộng Hòa, Lai Cách, Cẩm Điền - Lương Điền, Phú Thái, An Phát 1).

Diện tích đất, đất công nghiệp, tỷ lệ lấp đầy 12 KCN

TT	Tên KCN	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)			Tỷ lệ lấp đầy các KCN (%)	Diện tích cây xanh/mặt nước (ha)
			QH chi tiết xây dựng	Đất công nghiệp có thể cho thuê	Đất công nghiệp đã cho thuê		
1	Nam Sách	Công ty CPĐT và PHTT Nam Quang	62,42	48,08	48,08	100	4,961
2	Phúc Điền		82,88	61,48	61,48	100	16,6
3	Tân Trường		198,06	133,26	133,26	100	15,68
4	Đại An	Công ty CP Đại An	135,96	94,52	94,52	100	13,713
5	Đại An MR	Công ty TNHH MTV PHTT KCN Đại An	416,21	290,61	243,01	48,38	23,23
6	Kỹ thuật cao An Phát	Công ty TNHH KCN Kỹ thuật cao An Phát	46,39	31,28	31,28	100	4,7940
7	Lai Vu	Công ty TNHH MTV KCN Lai Vu	212,89	147,99	125,47	84,78	26,0745
8	Lai Cách	Công ty TNHH Đại Dương	135,42	94,15 (đã được bàn giao 72,29ha)	59,20	81,89	11
9	Cộng Hòa	Công ty CP PTĐT và KCN cao su Việt Nam	201,23	145,54	114,26	78,51	27,2
10	Cẩm Điền - Lương Điền (GD1)	Công ty TNHH VSIP Hải Dương	149,23	111,03	111,03	100	15,16
11	Phú Thái	Công ty TNHH quốc tế Nam Tài	56,7	41,59	41,59	100	Phân khu Tây: 0,8345 Phân khu Đông: 3.6861
12	An Phát 1	Công ty CP KCN kỹ thuật cao An Phát 1	180	123,23	119,21	96,74	17,9919

Lũy kế đến ngày 05/12/2024, các KCN trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 440 dự án đầu tư; trong đó: có 17 dự án đầu tư hạ tầng KCN, 423 dự án thứ cấp.

Đến nay có khoảng 300/423 dự án thứ cấp trong KCN đã triển khai đầu tư, đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (đạt tỷ lệ gần 71% tổng số dự án thứ cấp trong KCN); số dự án còn lại đang hoàn thiện các thủ tục để đảm bảo đủ điều kiện xây dựng nhà xưởng. Các dự án đi vào hoạt động đã tạo ra giá trị sản xuất công nghiệp lớn và là một trong các nhân tố chính đóng góp vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa của tỉnh; đặc biệt các dự án FDI trong KCN đã tạo sức kéo, điều kiện tốt cho các dự án DDI tiếp cận công nghệ sản xuất tiên tiến, kỹ năng quản trị hiện đại.

b) Chất lượng môi trường không khí, đất, nước

Qua số liệu tổng hợp, báo cáo của các Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN (*Chủ đầu tư KCN*) cho thấy chất lượng môi trường không khí, đất, nước thải trong các KCN năm 2024 chưa có dấu hiệu bị ô nhiễm; chất thải rắn đã được các doanh nghiệp thực hiện lưu giữ, phân loại và chuyển giao cho các đơn vị có năng lực xử lý theo quy định. Hiện trạng môi trường theo số liệu tổng hợp, báo cáo của các Chủ đầu tư KCN cụ thể như sau:

- Môi trường không khí, tiếng ồn: Các dự án đầu tư vào KCN phần lớn có công nghệ tiên tiến, ít ảnh hưởng đến môi trường như các ngành công nghiệp lắp ráp điện - điện tử, khuôn mẫu, dây cáp điện,... Một số dự án phát sinh bụi, khí thải từ công đoạn sản xuất hơi (*sử dụng nguyên liệu là than, gỗ, mùn cưa, vải vụn làm nguyên liệu đốt*), phát sinh mùi (*trạm xử lý nước thải, khu vực xử lý chất thải, sản xuất thức ăn chăn nuôi*) đã cơ bản đầu tư hoàn thiện công trình xử lý bụi, khí thải. Theo báo cáo của các Chủ đầu tư KCN cho thấy kết quả quan trắc môi trường đối với không khí, tiếng ồn tại các dự án đang hoạt động trong KCN đảm bảo quy định, không có dự án phát sinh khí thải, tiếng ồn vượt quy chuẩn khi thải ra môi trường.

- Môi trường đất: Hầu hết các doanh nghiệp đầu tư vào KCN đã tiến hành xây dựng nhà xưởng đảm bảo các yếu tố kỹ thuật như nền đổ bê tông, kết cấu khung thép, tường xây gạch, mái lợp tôn,... Các hoạt động sản xuất chỉ diễn ra trong các nhà xưởng, chất thải trong các doanh nghiệp được thu gom, phân loại và có kho chứa cơ bản đảm bảo yêu cầu, không phát sinh nguồn thải xả thải trực tiếp vào môi trường đất; Vì vậy, quá trình sản xuất hầu như không ảnh hưởng đến môi trường đất.

- Môi trường nước:

+ 11/12 KCN đang hoạt động đã cơ bản hoàn thành đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, hệ thống thu gom riêng biệt đối với nước thải và nước mưa chảy tràn; đã đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung và lắp đặt hệ thống quan trắc tự động; nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn theo quy định và được cấp phép xả thải vào lưu vực tiếp nhận, riêng KCN Cộng Hòa hiện tại hệ thống xử lý nước thải 2.000m³ gặp sự cố về chất lượng xây dựng, chủ đầu tư hạ tầng đã có văn bản báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Hải Dương, hiện tại theo báo cáo đơn vị

kinh doanh hạ tầng đã lắp đặt 02 modul xử lý nước thải, mỗi modul có công suất 1.000m³/ngày đêm để thực hiện thu gom và xử lý nước thải của các dự án thứ cấp. 01/12 KCN (KCN An Phát 1) đã xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật để tiếp nhận dự án đầu tư thứ cấp, tuy nhiên các dự án đầu tư thứ cấp đang trong quá trình xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Nước thải phát sinh từ các dự án thứ cấp trong KCN chủ yếu là nước thải sinh hoạt, có một số dự án phát sinh nước thải sản xuất có lưu lượng lớn (*công nghiệp dệt, may có công đoạn giặt; công nghiệp điện tử có công đoạn xi, mạ,...*). Các nhà đầu tư thứ cấp trong KCN thực hiện thỏa thuận theo hợp đồng xử lý nước thải với Chủ đầu tư KCN. 100% doanh nghiệp đang hoạt động trong KCN thực hiện đấu nối, chuyển giao nước thải vào hệ thống thu gom nước thải của KCN (*trừ 03 dự án của các công ty: Công ty TNHH Best Pacific (Việt Nam) trong KCN Cẩm Điền - Lương Điền, Công ty TNHH may Tinh Lợi và Công ty TNHH dệt Pacific Crystal trong KCN Lai Vu*). Nước thải phát sinh từ các dự án thứ cấp được xử lý sơ bộ trước khi chuyển giao vào hệ thống thu gom nước thải của hạ tầng KCN theo thỏa thuận, để tiếp tục xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra lưu vực tiếp nhận. Đã có nhiều dự án thứ cấp có quy mô nước thải lớn, đặc biệt có phát sinh nước thải sản xuất đều thực hiện xây dựng trạm xử lý nước thải cục bộ, công nghệ hiện đại bảo đảm chất lượng nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT mức A, B trước khi đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải của hạ tầng KCN (*như Công ty TNHH Uniden Việt Nam, Công ty TNHH điện tử Iriso Việt Nam, Công ty TNHH Meiko Towada Việt Nam, Công ty TNHH công nghiệp Brother Việt Nam, Công ty TNHH Eastech Việt Nam, Công ty TNHH điện tử Poyun,...*).

+ Đối với 03 dự án thứ cấp trong KCN được cơ quan có thẩm quyền cấp phép xả thải trực tiếp ra lưu vực tiếp nhận (*Công ty TNHH Best Pacific (Việt Nam) trong KCN Cẩm Điền - Lương Điền, Công ty TNHH may Tinh Lợi và Công ty TNHH dệt Pacific Crystal trong KCN Lai Vu*) đã xây dựng trạm xử lý nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT mức A trước khi xả vào lưu vực tiếp nhận, đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động để truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

c) Quy mô, tính chất của các nguồn ô nhiễm môi trường (số lượng khu kinh tế, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung; số lượng và loại hình các cơ sở sản xuất, kinh doanh)

Các dự án đầu tư trong KCN chủ yếu thuộc loại hình công nghiệp nhẹ với công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm nguyên nhiên liệu và có mức phát thải thấp như lắp ráp linh kiện điện - điện tử; sản xuất, gia công dây cáp điện và các sản phẩm phụ trợ dùng cho ngành công nghiệp ô tô, xe máy; may mặc; nhựa; bao bì;... Một số dự án có ngành nghề liên quan đến cơ khí, chế tạo,... phát sinh nước thải, khí thải đều phải thực hiện xây dựng công trình, biện pháp xử lý đảm bảo yêu

cầu theo hồ sơ môi trường được phê duyệt hoặc xác nhận trước khi đưa vào hoạt động sản xuất chính thức.

d) Quy mô, tính chất của chất thải (tổng lượng nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại)

Theo số liệu tổng hợp, báo cáo của các Chủ đầu tư KCN năm 2024:

- Tổng lượng nước thải phát sinh của các dự án thứ cấp trong KCN chuyển giao vào hệ thống thu gom nước thải của KCN trung bình khoảng **9.651m³/ngày đêm**; chất lượng nước thải của các dự án thứ cấp cơ bản đáp ứng điều kiện chuyển giao nước thải theo thỏa thuận với Chủ đầu tư KCN.

* Đối với 03 dự án đầu tư của các công ty: Công ty TNHH Best Pacific (Việt Nam), Công ty TNHH may Tinh Lợi và Công ty TNHH Dệt Pacific Crystal, tổng lượng nước thải phát sinh trung bình khoảng **8.561m³/ngày đêm**.

- Đối với chất thải rắn phát sinh: Tổng lượng chất thải rắn thông thường là **51.944 tấn + 70 m³**; tổng lượng chất thải nguy hại (CTNH) là **33.297 tấn**; rác thải sinh hoạt là **7.989 tấn +170 m³**.

Tổng hợp chất thải rắn trong KCN năm 2024

TT	Khu công nghiệp	Tổng lượng CTR phát sinh(tấn/năm)		
		Sinh hoạt	Công nghiệp thông thường	Nguy hại
1	Nam Sách	373	6.673	1.246
2	Phúc Điền	1.004	7.717	2.130
3	Phú Thái	561 + 170 m ³ /năm	1.323 + 70m ³ /năm	103
4	Tân Trường	843	5.513	4.888.
5	Đại An	817	5.678	2.819
6	Đại An mở rộng	1.143	5.289	12.677
7	Kỹ thuật cao An Phát	393	5.349	113
8	Lai Vu	660	9.062	4.164
9	Lai Cách	44	695	40
10	Cộng Hòa	410	704	82
11	Cẩm Điền - Lương Điền	1.741	3.941	5.035
Tổng cộng		7.917 tấn +170m³	51.944 tấn + 70m³	33.239

2. Tình hình và kết quả công tác bảo vệ môi trường

a) Tổ chức bộ máy và nguồn lực

- Số cán bộ được đào tạo chuyên ngành về môi trường làm công tác về bảo vệ môi trường tại Ban Quản lý các KCN: Ban Quản lý các KCN hiện có 03 phòng chuyên môn (gồm Phòng Quản lý đầu tư, Phòng Quản lý quy hoạch, xây dựng và

môi trường, Phòng Quản lý doanh nghiệp) và Văn phòng; trong đó, có 02 công chức được đào tạo chuyên ngành môi trường. Công tác quản lý môi trường KCN thuộc nhiệm vụ của Phòng Quản lý quy hoạch, xây dựng và môi trường; phòng hiện có 05 công chức, cơ bản đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Số lượt cán bộ được đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ bảo vệ môi trường tại Ban Quản lý các KCN: Cán bộ, công chức được giao phụ trách công tác quản lý môi trường có trình độ thạc sỹ khoa học môi trường và đại học; các công chức đã tích cực tham gia các chương trình tập huấn do Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức.

b) Tình hình thực hiện trách nhiệm quản bảo vệ môi trường theo quy định

- Số lượng kế hoạch, chương trình về bảo vệ môi trường được ban hành: Ban Quản lý các KCN không được ủy quyền công tác thẩm định cấp giấy phép môi trường, công tác đăng ký môi trường, không có chức năng thanh tra,... Trong năm 2024, sau khi nhận được các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phối hợp triển khai phát động các phong trào hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày Nước thế giới, Ngày Biển và Hải đảo,... Ban Quản lý các KCN đã có các văn bản gửi Chủ đầu tư KCN, các nhà đầu tư thứ cấp trong KCN hưởng ứng triển khai thực hiện; đã gửi văn bản yêu cầu các Chủ đầu tư KCN thực hiện tốt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, phải thường xuyên giám sát việc đấu nối thoát nước của các dự án thứ cấp vào hệ thống thu gom chung của KCN, phải vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải, trạm xử lý nước thải phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định,...

- Số lượng cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoàn thành các thủ tục về môi trường: Thông tin về thủ tục môi trường của các doanh nghiệp được thể hiện chi tiết tại bảng 02 đính kèm.

- Số lượng và tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được kiểm tra về bảo vệ môi trường: Trong năm 2024, Ban Quản lý các KCN thực hiện kiểm tra tình hình về đầu tư, xây dựng và môi trường đối với 09 doanh nghiệp trong KCN theo kế hoạch được UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt, ngoài ra còn tiến hành giám sát 12 doanh nghiệp theo kế hoạch của Ban Quản lý các KCN. Ngoài ra còn phối hợp với các đoàn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Số lượng, tỷ lệ vụ việc khiếu kiện về bảo vệ môi trường được giải quyết: Trong năm 2024, Ban Quản lý các KCN không trực tiếp nhận được đơn khiếu kiện của tổ chức/cá nhân về công tác bảo vệ môi trường trong các KCN.

c) Tình hình thu gom, thoát nước mưa; thu gom, xử lý nước thải; quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải; quản lý chất thải rắn; kiểm soát khí thải, quan trắc tự động, liên tục đối với khí thải; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong các khu công nghiệp

c1) Tình hình thu gom, thoát nước mưa; thu gom, xử lý nước thải

Theo số liệu tổng hợp, báo cáo của Chủ đầu tư KCN, các doanh nghiệp đang hoạt động đã thực hiện đầu nối nước thải phát sinh của nhà máy vào hệ thống thu gom nước thải chung của KCN (trừ 03 dự án được miễn trừ đầu nối). Các doanh nghiệp đều tách riêng hệ thống thu gom nước mưa và hệ thống thu gom nước thải; nước mưa được thu gom và xả vào hệ thống thu gom nước mưa của KCN.

11 KCN đang hoạt động đã được xây dựng hệ thống xử lý nước thải theo từng giai đoạn với tổng công suất thiết kế xử lý nước thải là **26.470m³/ngày đêm**. Theo số liệu tổng hợp, báo cáo của Chủ đầu tư KCN, tổng lượng nước thải của các dự án thứ cấp trong KCN chuyển giao vào hệ thống thu gom nước thải của KCN trung bình khoảng **9.651m³/ngày đêm**; nước thải sau xử lý của hạ tầng KCN đạt QCVN 40:2011/BTNMT mức A trước khi xả vào lưu vực tiếp nhận. Như vậy, theo số liệu tổng hợp, báo cáo của Chủ đầu tư KCN, lượng nước thải phát sinh trong KCN được thu gom về hệ thống xử lý tập trung đạt khoảng **36%** công suất của các trạm xử lý nước thải tập trung.

Theo số liệu báo cáo, 03 doanh nghiệp được cấp phép xả thải trực tiếp ra lưu vực tiếp nhận (Công ty TNHH Best Pacific (Việt Nam), Công ty TNHH may Tinh Lợi, Công ty TNHH dệt Pacific Crystal) đã xây dựng trạm xử lý nước thải với tổng công suất thiết kế **17.300m³/ngày đêm**; tổng lượng nước thải phát sinh trung bình **8.561m³/ngày đêm**, đạt khoảng **50%** công suất thiết kế xử lý, được xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT mức A trước khi xả vào lưu vực tiếp nhận.

Tổng hợp tình hình quản lý nước thải các KCN đang hoạt động

TT	Khu công nghiệp/Doanh nghiệp	Công suất thiết kế trạm XLNT (m ³ /ng.đ)	Lưu lượng nước thải thực tế phát sinh (m ³ /ng.đ)	Công nghệ xử lý
I	Khu công nghiệp	26.470	9.651	
1	Nam Sách	3.500	1.653	Hóa lý kết hợp vi sinh
2	Phúc Điền	1.500	1.149	Hóa lý kết hợp vi sinh
3	Phú Thái	800	409	Vi sinh
4	Tân Trường	4.500	1.990	Hóa lý kết hợp vi sinh
5	Đại An	2.000	1.128	Hóa lý kết hợp vi sinh
6	Đại An mở rộng	2.500	1.285	Hóa lý kết hợp vi sinh
7	Kỹ thuật cao An Phát	1.720	906	Vi sinh

8	Lai Vu	2.000	211 (Không bao gồm nước thải của 02 công ty : Công ty Dệt Pacific và may Tinh Lợi xả thải trực tiếp không qua hệ thống xử lý tập trung của KCN)	Hóa lý kết hợp vi sinh
9	Lai Cách	1.000	32	Hóa lý kết hợp với xử lý sinh học
10	Cộng Hòa	2.000	305	Hóa lý kết hợp vi sinh
11	Cẩm Điền - Lương Điền	4.950	583	Sinh học kết hợp hóa lý
II	Doanh nghiệp	17.300	8.561	
1	Công ty TNHH Best Pacific (Việt Nam)	10.000	5.276	Sinh học kết hợp hóa lý
2	Công ty TNHH dệt Pacific Crystal	4.500	2.700	Sinh học kết hợp hóa lý có sử dụng ozone và hệ thống trao đổi ion
3	Công ty TNHH may Tinh Lợi	2.800	585	Sinh học kết hợp hóa lý
Tổng cộng		43.770	18.212	

c2) Quản lý chất thải rắn

Các doanh nghiệp đang hoạt động trong KCN cơ bản quản lý chất thải theo quy định; ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển để xử lý.

c3) Đối với công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong các KCN

Trong năm 2024, qua tổng hợp báo cáo trong các KCN không xảy ra sự cố môi trường. Các Chủ đầu tư KCN, các nhà đầu tư thứ cấp trong KCN cơ bản chấp hành công tác bảo vệ môi trường; đã xây dựng phương án phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường trong hồ sơ báo cáo hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường và Giấy phép môi trường,...

c4) Quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải; quan trắc tự động, liên tục đối với khí thải

Theo số liệu tổng hợp, báo cáo của Chủ đầu tư KCN, 11/11 KCN đang hoạt động đã đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung và lắp đặt hệ thống quan trắc tự động theo quy định. Hiện có 10/11 KCN đang hoạt động (bao gồm các KCN: Cẩm Điền - Lương Điền, Phúc Điền, Tân Trường, Lai Cách, Kỹ thuật cao An Phát, Đại An, Đại An mở rộng – giai đoạn 1, Nam Sách, Lai Vu, Phú Thái) và 03 doanh nghiệp trong KCN (bao gồm: Công ty TNHH dệt Pacific Crytal, Công ty

TNHH may Tinh Lợi, Công ty TNHH Best Pacific (Việt Nam) đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động và truyền được dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường. Hiện có 02 doanh nghiệp đã lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải, bao gồm: Công ty TNHH dệt Pacific Crytal, Công ty TNHH PCC Lục Xương Việt Nam. KCN Cộng Hoà đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, tuy nhiên do sự cố hệ thống xử lý nước thải công suất 2.000m³ ngày đêm nên chưa truyền giữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường (KCN đã có văn bản báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh về sự cố hệ thống xử lý nước thải nêu trên). KCN An Phát 1 đã lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, tuy nhiên KCN chưa có dự án thứ cấp đi vào hoạt động.

III. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị

1. Điểm a khoản 5 Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định: “*Chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường đến các cơ quan sau: Cơ quan cấp giấy phép môi trường (đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này) hoặc cơ quan tiếp nhận đăng ký môi trường (đối với đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này); Sở Tài nguyên và Môi trường (nơi dự án đầu tư, cơ sở có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ); Ủy ban nhân dân cấp huyện; chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung hoặc cụm công nghiệp (đối với các cơ sở nằm trong khu kinh tế, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung hoặc cụm công nghiệp);”*”.

Điểm b khoản 5 Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định: “*Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường đến các cơ quan theo quy định tại điểm m khoản 4 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường;”* (Điểm m khoản 4 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường quy định *Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung có trách nhiệm sau đây: Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung gửi cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh, cơ quan cấp giấy phép môi trường và Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của pháp luật;”*).

Theo nội dung trên, các doanh nghiệp trong KCN không thực hiện việc nộp báo cáo công tác bảo vệ môi trường về Ban Quản lý các KCN; do đó, số liệu trong báo cáo của Ban Quản lý các KCN được tổng hợp từ số liệu tổng hợp, báo cáo của Chủ đầu tư KCN.

2. Nhân viên phụ trách lĩnh vực môi trường của các doanh nghiệp trong KCN chủ yếu là kiêm nhiệm, chuyên môn, nghiệp vụ về bảo vệ môi trường chưa sâu; hành lang pháp lý chưa quy định tất cả các doanh nghiệp phải bố trí nhân viên có chuyên môn phù hợp để thực hiện quản lý môi trường của dự án. Vì vậy, công tác quản lý môi trường nói chung, chất lượng báo cáo môi trường,... còn hạn chế.

3. Ban Quản lý các KCN không được ủy quyền công tác thẩm định cấp giấy phép môi trường, công tác tiếp nhận đăng ký môi trường. Ban Quản lý các KCN không nhận được giấy phép môi trường do UBND huyện/thành phố cấp đối với những dự án trong KCN, hồ sơ đăng ký môi trường của các doanh nghiệp, do đó không nắm bắt được đầy đủ thông tin các dự án đã hoàn thiện thủ tục về môi trường trước khi đi vào hoạt động, gây khó khăn trong công tác quản lý, giám sát.

4. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo các cơ quan chức năng, UBND huyện/thành phố thực hiện theo Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước tại các KCN được ban hành kèm theo Quyết định số 47/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh; tăng cường việc phân cấp, ủy quyền các thủ tục hành chính trong các khu công nghiệp, trong đó có thủ tục thẩm định cấp giấy phép môi trường, tiếp nhận hồ sơ đăng ký môi trường cho Ban Quản lý các KCN, nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh theo tinh thần Nghị Quyết số 08-NQ/TU ngày 19/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương.

Ban Quản lý các KCN tổng hợp, báo cáo công tác bảo vệ môi trường các KCN trên địa bàn tỉnh năm 2024 như trên./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (*để báo cáo*);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (*để tổng hợp*);
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, QHXDMT (Luyện).

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Trung Kiên